****

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa Ngoại ngữ**

**Bộ môn: Thực hành tiếng**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **NÓI 2**
* Tiếng Anh: **SPEAKING 2**

Mã học phần: FLS389

Số tín chỉ: 2 (2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Nói 1

**2. Thông tin về GV:**

Họ và tên: **Lê Thị Thu Nga**  Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0975794427 Email: lenga@ntu.edu.vn

Địa chỉ NTU E-learning: https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=12788

Địa điểm tiếp SV: Điện thoại, email trong giờ hành chính

Họ và tên: **Đặng Hoàng Thi** Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0354335238 Email: [thidh@ntu.edu.vn](mailto:thidh@ntu.edu.vn)

Địa chỉ NTU E-learning: <https://elearning.ntu.edu.vn/my/>

Địa chỉ Google Meet: <http://meet.google.com/tak-erjr-tii>

Địa điểm, lịch tiếp SV: Zalo, EL và email trong giờ hành chính

**3. Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng vềđặc điểm văn nói sản sinh đồng thời hướng dẫn người học kỹ thuật phát triển ý để người học trình bày cá nhân về các chủ đề quen thuộc như thời thơ ấu, giao thông, nghề nghiệp, các mối quan hệ, kế hoạch tương lai, ngày nghỉ lễ và các hoạt động trong kỳ nghỉ lễ. Sau khi kết thúc học phần, người học có thể giao tiếp nghe nói đạt trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

**4. Mục tiêu:**

Cung cấp các kiến thức, phương pháp và kỹ năng để người học có khả năng giao tiếp ở các tình huống thường gặp, phát triển ý, kỹ năng lập luận và trình bày về một chủ đề dựa trên các gợi ý cho sẵn.

**5. Chuẩn đầu ra (CLOs):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

1. Vận dụng được lượng từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp, ngữ điệu để trình bày ý kiến hoặc thuyết trình về 1 chủ đề có liên quan.
2. Áp dụng được các kiến thức đã học để bắt đầu, phát triển ý và kết thúc một bài độc thoại.
3. Sắp xếp, phát triển các gợi ý cho sẵn thành một bài phát biểu/ bài thuyết trình hoàn chỉnh.
4. Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, cặp và tham gia tích cực vào giờ giảng.

**6. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Hoạt động đánh giá** | **Hình thức/công cụ đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | * Điểm chuyên cần và tham gia (cá nhân) * Điểm bài tập video (nhóm) * Điểm thuyết trình (nhóm) * Điểm bài tập (cá nhân) | a, b, c, d | 50% |
| 2 | Thi cuối kỳ | * Hình thức: Trình bày cá nhân * Đề đóng * Nội dung: toàn bộ chương trình học | a, b, c, d | 50% |

**7. Tài liệu dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** | |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Jack. C. Richards | New Interchange 1 | 1997 | Cambridge University Press | Thư viện  hoặc nhà sách | x |  |
| 2 | [J. C. Richards](http://www.amazon.ca/s/188-4965235-8537522?_encoding=UTF8&field-author=Jack%20C.%20Richards&search-alias=books-ca) & [D](http://www.amazon.ca/s/188-4965235-8537522?_encoding=UTF8&field-author=David%20Bycina&search-alias=books-ca)[. Wisniewska](http://www.amazon.ca/s/188-4965235-8537522?_encoding=UTF8&field-author=Ingrid%20Wisniewska&search-alias=books-ca) | New person to person 1 | 2005 | Oxford University Press; | Thư viện  hoặc nhà sách | x |  |
| 3 | Leo Jones | Let’s talk 1 | 2002 | Cambridge University Press | Thư viện  hoặc nhà sách | x |  |
| 4 | [B. Tillitt](http://www.google.com.vn/search?tbo=p&tbm=bks&q=inauthor:%22Bruce+Tillitt%22), [M. N. Bruder](http://www.google.com.vn/search?tbo=p&tbm=bks&q=inauthor:%22Mary+Newton+Bruder%22) | Speaking naturally | 1985 | Cambridge University Press | Thư viện  hoặc nhà sách |  | x |

**8. Kế hoạch dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Nhằm đạt CLOs** | **Phương pháp dạy học** | **Nhiệm vụ của người học** |
| **1**  **(06/02 – 12/02)** | **Giới thiệu học phần và phương pháp học tập** | d | Thuyết giảng | * Trước buổi học: Xem ĐCCTHP. * Trong buổi học: lắng nghe và ghi chú thông tin cần thiết, đặt câu hỏi nếu cần. * Sau buổi học: Lập nhóm theo yêu cầu (3-4 SV/ nhóm theo tình hình thực tế của lớp) |
| **2**  **(13/02 – 19/02)** | **Thời thơ ấu**  Nói về thời thơ ấu của bản thân. | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình. * Trong buổi học: thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp * Sau buổi học: Chuẩn bị ý tưởng để làm Dự án cộng đồng, luyện tập để làm video 1. |
| **3**  **(20/02 - 26/02)** | **Thời thơ ấu**  Các cấu trúc liên quan đến hỏi về thời thơ ấu của một người | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình. * Trong buổi học: trình bày Bài Ted-talk, thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp * Sau buổi học: Chuẩn bị ý tưởng để làm Dự án cộng đồng, luyện tập để làm video 1. |
| **4**  **(27/02 – 05/03)** | **Giao thông**  Bàn luận về các phương tiện giao thông (phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không …) | a, b, c | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình, nộp tên Dự án cộng đồng trên Elearning (EL), nộp video số 1. * Trong buổi học: trình bày Bài Ted-talk, thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp. * Sau buổi học: Làm kế hoạch chi tiết cho Dự án cộng đồng, luyện tập để làm video 2. |
| **5**  **(06/03 – 12/03)** | **Giao thông**  Bàn luận về các vấn đề liên quan đến giao thông (kẹt xe, tai nạn giao thông ….) và các dịch vụ trong thành phố | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình. * Trong buổi học: trình bày Bài Ted-talk, thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp. * Sau buổi học: Làm kế hoạch chi tiết cho Dự án cộng đồng, luyện tập để làm video 2. |
| **6**  **(13/03 – 19/03)** | **Nghề nghiệp**  Miêu tả khả năng và kỹ năng, bàn luận về nghề nghiệp | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình. * Trong buổi học: trình bày Bài Ted-talk, thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp. * Sau buổi học: Làm kế hoạch chi tiết cho Dự án cộng đồng, luyện tập để làm video 2. |
| **7**  **(20/03 – 26/03)** | **Nghề nghiệp**  Nói về các nghề nghiệp khác lạ và hiếm có, miêu tả và so sánh các nghề nghiệp | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình, nộp kế hoạch chi tiết cho Dự án cộng đồng trên Elearning (EL), nộp video số 2. * Trong buổi học: trình bày Bài Ted-talk, thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp. * Sau buổi học: Thực hiện dự án và chuẩn bị bài thuyết trình về dự án, luyện tập để làm video 3. |
| **8**  **(27/03 – 02/04)** | **Các mối quan hệ**  Bàn luận về tình bạn, tình yêu và hôn nhân.  Các cấu trúc ngôn ngữ thông dụng về sự đồng tình và không đồng tình. | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình. * Trong buổi học: trình bày Bài Ted-talk, thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp.   Sau buổi học: Thực hiện dự án và chuẩn bị bài thuyết trình về dự án, luyện tập để làm video 3. |
| **9**  **(03/04 – 09/04)** |  |  |  |  |
| **10**  **(10/04 – 16/04)** | **Các mối quan hệ**  Bàn luận về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái.  Các cấu trúc ngôn ngữ thông dụng về sự đồng tình và không đồng tình | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình.nộp video 3 * Trong buổi học: trình bày Bài Ted-talk, thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp. * Sau buổi học: Thực hiện dự án và chuẩn bị bài thuyết trình về dự án |
| **11**  **(17/04 – 23/04)** | **Ngày nghỉ lễ và các hoạt động nhân dịp nghỉ lễ**  Miêu tả một số kỳ nghỉ lễ và lễ hội. | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình. * Trong buổi học: trình bày Bài Ted-talk, thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp. * Sau buổi học: Thực hiện dự án và chuẩn bị bài thuyết trình về dự án |
| **12**  **(24/04 – 30/04)** | **Ngày nghỉ lễ và các hoạt động nhân dịp nghỉ lễ**  Miêu tả một số phong tục tập quán và các sự kiện đặc biệt. | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi học: xem trước giáo trình. * Trong buổi học: trình bày Bài Ted-talk, thảo luận, hỏi – đáp, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp. * Sau buổi học: Thực hiện dự án và chuẩn bị bài thuyết trình về dự án |
| **13**  **(01/05 – 07/05)** | **Kế hoạch tương lai**  Miêu tả việc lập kế hoạch cho một dự án | a, b, c, d | Semina, Dạy học thông qua dự án | * Trước buổi học: chuẩn bị bài thuyết trình nhóm * Trong buổi học: trình bày nhóm. * Sau buổi học: Luyện tập chuẩn bị thi |
| **14**  **(08/05– 14/05)** | **Kế hoạch tương lai** Trình bày kế hoạch, dự án đã thực hiện | a, b, c, d | Semina, Dạy học thông qua dự án | * Trước buổi học: chuẩn bị bài thuyết trình nhóm * Trong buổi học: trình bày nhóm. * Sau buổi học: Luyện tập chuẩn bị thi |
| **15**  **(15/05 – 21/05)** | Ôn tập | a, b, c, d | Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học thông qua thảo luận, Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | * Trước buổi KT: luyện tập các chủ đề đã học * Trong buổi học: bốc thăm chủ đề và trình bày bài nói. * Sau buổi học: Luyện tập để chuẩn bị thi |
| **16**  **(22/05 – 28/05)** | Thi cuối kỳ | a, b, c, d | Vấn đáp | * Trước buổi thi: luyện tập các chủ đề đã học * Trong buổi thi: bốc thăm chủ đề, và thực hiện bài nói. |

**9. Yêu cầu đối với người học:**

*-* Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phần;

- Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần;

- Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định (trên 80%)

- Tham gia tích cực thảo luận, trình bày ý kiến trong quá trình lên lớp, làm bài tập ở nhà theo nhóm và cá nhân.

*Ngày cập nhật*: 06/02/2023

|  |  |
| --- | --- |
| **GIẢNG VIÊN** | **CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN** |
| ***ThS. Lê Thị Thu Nga*** *(đã ký)*  ***ThS. Đặng Hoàng Thi*** *(đã ký)* | *(đã ký)*  ***ThS. Lê Hoàng Duy Thuần*** |

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Đã ký)*

***ThS. Ngô Quỳnh Hoa***